

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và ông Lê Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Nhà văn hóa tổ dân phố Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - HS ngày 02/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/HSST-QĐ ngày 16/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân G, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1979; nơi cư trú: thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ứ, sinh năm 1948 và bà Vy Thị Đ (đã chết); vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1981; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2020, hiện đang tại ngoại tại địa phương hôm nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 22 giờ ngày 01/10/2020, Nguyễn Xuân G ở thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc cùng Trần Kim T ở tổ 32, phường G, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hát karaoke tại phòng hát số 6 của quán hát Sông Quê thuộc thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô do ông Lưu Văn T làm chủ. Trong khi hát, có Lý Thị X ở xã Đ, huyện Lục Yên, Yên Bái và Ninh Thị C ở xã T, Yên Bình, Yên Bái là nhân viên của quán vào phòng rót bia và chọn bài hát. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/10/2020, do đã uống nhiều bia, tò mò nên G muốn sử dụng chất ma túy để tạo cảm giác nghe nhạc và hát cho hay. G một mình điều khiển xe ô tô BKS: 88A-228.56 đến khu vực huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ gặp mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Ketamine đút trong túi ni lông với giá 1.500.000đ và 300.000đ ma túy Methamphetamine được đút sẵn trong coóng thủy tinh. Sau khi mua được ma túy, do vội nên G chưa chia ma túy ra mà cầm toàn bộ vào phòng hát, tự mình lấy 01 đĩa sứ rồi cho một phần ma túy Ketamine vào đĩa (phần còn lại vẫn đút trong túi ni lông và số Methamphetamine vẫn đút trong coóng thủy tinh mục đích về sử dụng cho bản thân), rồi dùng giấy phép lái xe ô tô của G kẻ một đường ma túy (xào Ke) và cuốn tờ tiền 20.000đ thành ống hút để hít ma túy vào cơ thể qua mũi. Sau khi sử dụng ma túy thì G thấy choáng váng, buồn ngủ nên nằm ngủ tại ghế trong phòng hát. Trong khi G nằm ngủ T, X và C trong khi đang hát thấy trên đĩa có ma túy nên lần lượt tự mình chia nhỏ và hít chất ma túy trên đĩa rồi tiếp tục hát và uống bia. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Bàn Thị Y ở xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Bàn Thị H ở xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Bàn Thị H ở xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (đều là nhân viên quán hát) đi qua, thấy X và C đang hát trong phòng số 6 nên cũng đi vào hát cùng. Khi đang hát Y, H và H nhìn thấy ma túy trên đĩa nên cũng tự chia nhỏ sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. T, X, C, Y, H và H uống bia và hát đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang, khi lực lượng Công an huyện Sông Lô gọi thì Giang mới tỉnh dậy. Thu giữ các vật chứng liên quan gồm: Thu tại phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa bám chất bột màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); 01 coóng thủy tinh chứa hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Xuân G; 01 tờ tiền 20.000đ (niêm phong ký hiệu A3); 01 bật lửa. Thu trên xe ô tô do G điều khiển 04 túi ni lông, trong đó có 03 túi bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A4) và một số đồ vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 2541 ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

" 1. *Tinh thể dạng bột trong túi nilon có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3197g loại Ketamine.*

2. *Chất màu trắng bám dính trên bề mặt lòng đĩa sứ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

3. *Chất dạng tinh thể màu trắng, xám, đen lẫn vào nhau lấy ra từ cóong thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1387 gam, loại Methamphetamine.*

4. *Chất bám dính trên tờ dạng tiền mệnh giá 20.000đ và trên thẻ nhựa dạng giấy phép lái xe của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine.*

5. *Chất màu hồng và màu trắng bám dính trong bốn túi nilon của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine".*

* Về vật chứng vụ án: 01 đĩa sứ, G dùng vào việc sử dụng chất ma túy là của ông Lưu Văn T, ông T không đề nghị trả lại; 0,4584g ma túy. Cơ quan giám định hoàn lại 0,3565g (trong đó 0,2617g Ketamine và 0,0948g Methamphetamine); 04 túi ni lông; 01 cóong thủy tinh; 01 bật lửa ga của G không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc hộp giấy bên trong có 01 ống thủy tinh; 04 đoạn ống nhựa và 02 dao lam không còn giá trị sử dụng; Số tiền 20.000đ G dùng sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 giấy phép lái xe của G.

Chiếc xe ô tô BKS: 88A-228.56, xác định là của anh Nguyễn Mạnh D SN 1978 (anh trai G) cho G thuê lái taxi. Anh D không biết G sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

Đối với Trần Kim T, Lý Thị X, Ninh Thị C, Bàn Thị H, Bàn Thị H và Bàn Thị Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Sông Lô xử phạt hành chính.

Đối với ông Lưu Văn T là chủ quán hát, không biết G cùng các đối tượng sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy trong phòng hát nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKS ngày 02/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Xuân G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Xuân G giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo G. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo G từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 02/10/2020, tại phòng hát số 6 quán hát Sông Quê thuộc thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Xuân G ở thôn Y, xã T, huyện Sông Lô có hành vi tàng trữ 0,4584g ma túy trong đó có 0,3197g loại Ketamine và 0,1387g loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của Nguyễn Xuân G nêu trên tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có hành vi rủ rê, lôi kéo, kích động hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do sự hiếu kỳ, ham muốn nhất thời và sự tò mò về ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G là người có nhân thân tốt. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo G không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 đĩa sứ, G dùng vào việc sử dụng chất ma túy là của ông Lưu Văn T, ông T không đề nghị trả lại. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 0,4584g ma túy. Cơ quan giám định hoàn lại 0,3565g (trong đó 0,2617g Ketamine và 0,0948g Methamphetamine) là chất nhà nước cấm tàng trữ; 04 túi ni lông; 01coống thủy tinh và toàn bộ bao gói sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa ga của G, 01 chiếc hộp giấy bên trong có 01 ống thủy tinh, 04 đoạn ống nhựa và 02 dao lam không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với tờ tiền có mệnh giá 20.000đ G dùng sử dụng ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 của G cần trả lại cho G nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe của G cần xem xét trả lại cho G.

[8] Đối với Trần Kim T, Lý Thị X, Ninh Thị C, Bàn Thị H, Bàn Thị H và Bàn Thị Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với X, C, H, H, Y, Thế là có căn cứ.

Đối với ông Lưu Văn T là chủ quán hát, không biết G cùng các đối tượng sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy trong phòng hát nên Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân G 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 01 bật lửa ga; 01 chiếc hộp giấy bên trong có 01 ống thủy tinh, 04 đoạn ống nhựa và 02 dao lam; 0,3565g (trong đó 0,2617g Ketamine và 0,0948g Methamphetamine); 04 túi ni lông; 01coống thủy tinh và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước tờ tiền polyme có mệnh giá tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho G 01 giấy phép lái xe. Trả lại cho G 01 điện thoại di động Iphone 6 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân G phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

